

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ**

Căn cứ Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc *yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Lưu Sĩ T**, sinh ngày 20/5/1973; CCCD số: 089073000006;

Địa chỉ: Số A, đường L, phường N, thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh ngày 06/8/1973; CCCD số: 087173013419; Địa chỉ: Số A, đường L, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ ngày 23/9/2002 (Nay là *UBND phường N, thành phố Cần Thơ*).

Trong thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn nên đã ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay.

Về con chung: Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N thống nhất trình bày có 02 (Hai) con chung với nhau, tên Lưu Thái H (N1), sinh ngày 10/8/2002 và Lưu Thái A (Nữ), sinh ngày 24/10/2004 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N thống nhất trình bày không có.

Hiện nay, cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa; Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N cùng đồng thuận ly hôn với nhau; Về con chung: Lưu Thái H và Lưu Thái A đều đã trưởng thành nên ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N thống nhất trình bày không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu Sĩ T tự nguyện chịu.

Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

[2]. Ngày 16 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành hòa giải, động viên ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N cùng xác định có 02 (Hai) con chung với nhau, tên Lưu Thái H (N1), sinh ngày 10/8/2002 và Lưu Thái A (Nữ), sinh ngày 24/10/2004 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Sĩ T và bà Nguyễn Thị Thu N cùng xác định không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Lưu Sĩ T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông Lưu Sĩ T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001611 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, công nhận ông Lưu Sĩ T đã nộp xong.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 1-Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND P. Ninh Kiều, TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI XUÂN ÁNH**